

SỞ LAO ĐỘNG – TB & XH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG TRUNG CẤP THÁP MƯỜI

GIÁO TRÌNH

Môn học: Tin học kế toán

Ngành: Kế toán doanh nghiệp

Trình độ: Trung cấp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-TTCTB ngày 08 tháng 01
năm 2020 của Trường Trung cấp Tháp Mười)*

Tháp Mười - 2020

MỤ C LỤC

MỤC LỤC	2
LỜI MỞ ĐẦU	8
QUY ƯỚC VỀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG CÁC SƠ ĐỒ MÔ HÌNH HÓA HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN	10
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	11
CHƯƠNG 1	12
TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM KẾ TOÁN	12
1. <u>Khái niệm phần mềm kế toán</u>	13
2. <u>Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán</u>	13
3. <u>Tính ưu việt của phần mềm kế toán so với kế toán thủ công</u>	15
4. <u>Lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế toán</u>	16
5. <u>Phân loại phần mềm kế toán</u>	17
6. <u>Các tiêu chuẩn và điều kiện của một phần mềm kế toán</u>	20
7. <u>Quy định của Bộ Tài chính về hình thức kế toán máy</u>	22
8. <u>Làm thế nào để đưa phần mềm kế toán vào ứng dụng?</u>	23
9. <u>Các tiêu chuẩn giúp lựa chọn phần mềm kế toán tốt nhất</u>	23
10. <u>Ưu, nhược điểm của phần mềm trong nước và phần mềm nước ngoài. .</u>	30
11. <u>Câu hỏi ôn tập</u>	34
CHƯƠNG 2	35
CÀI ĐẶT PHẦN MỀM VÀ MỞ SỔ KẾ TOÁN CỦA DOANH NGHIỆP BẢNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN MISA SME.NET 2017	35
1. <u>Giới thiệu tổng quan về phần mềm MISA SME.NET 2017</u>	36
2. <u>Hướng dẫn cài đặt</u>	36
3. <u>Các bước tiến hành mở sổ kế toán</u>	45
4. <u>Phân công công việc và quyền hạn trong phòng kế toán</u>	49
5. <u>Thiết lập thông tin ban đầu</u>	54
6. <u>Nhập số dư ban đầu</u>	57

7. <u>Một số chức năng khác</u>	78
8. <u>Câu hỏi ôn tập</u>	91
9. <u>Bài tập thực hành</u>	92
CHƯƠNG 3	98
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN	98
1. <u>Nguyên tắc hạch toán</u>	99
2. <u>Mô hình hóa hoạt động thu chi tiền mặt</u>	99
3. <u>Mô hình hóa hoạt động thu chi tiền gửi</u>	100
4. <u>Thực hành trên phần mềm kế toán</u>	102
5. Câu hỏi ôn tập.....	130
6. Bài tập thực hành.....	131
CHƯƠNG 4	133
QUẢN LÝ PHÁT HÀNH HÓA ĐƠN	133
Quy trình thủ tục hành chính để một doanh nghiệp áp dụng hình thức hóa đơn tự in.....	134
2. Mô hình hóa hoạt động quản lý phát hành hóa đơn.....	134
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	135
4. Câu hỏi ôn tập.....	146
5. Bài tập thực hành.....	147
CHƯƠNG 5	148
KẾ TOÁN MUA HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI TRẢ	148
1. Nguyên tắc hạch toán.....	149
2. Mô hình hóa hoạt động mua hàng và công nợ phải trả.....	149
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	149
4. Câu hỏi ôn tập.....	177
5. Bài tập thực hành.....	177
CHƯƠNG 6	180
KẾ TOÁN BÁN HÀNG VÀ CÔNG NỢ PHẢI THU	180

1. Nguyên tắc hạch toán.....	181
2. Mô hình hóa hoạt động bán hàng và công nợ phải thu.....	181
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	182
4. Câu hỏi ôn tập.....	220
5. Bài tập thực hành.....	221
CHƯƠNG 7.....	223
KẾ TOÁN KHO.....	223
1. Nguyên tắc hạch toán.....	224
2. Mô hình hóa hoạt động nhập, xuất kho.....	224
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	225
4. Câu hỏi ôn tập.....	244
5. Bài tập thực hành.....	244
CHƯƠNG 8.....	246
KẾ TOÁN CÔNG CỤ DỤNG CỤ.....	246
1. Nguyên tắc hạch toán.....	247
2. Mô hình hóa hoạt động quản lý công cụ dụng cụ.....	247
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	248
4. Câu hỏi ôn tập.....	268
5. Bài tập thực hành.....	268
CHƯƠNG 9.....	269
KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH.....	269
1. Nguyên tắc hạch toán.....	270
2. Mô hình hóa hoạt động tăng, giảm tài sản cố định.....	270
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	271
4. Câu hỏi ôn tập.....	296
5. Bài tập thực hành.....	296
CHƯƠNG 10.....	298
KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG.....	298

1. Nguyên tắc hạch toán.....	299
2. Mô hình hóa hoạt động tiền lương và các khoản trích theo lương.....	299
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	300
4. Câu hỏi ôn tập.....	328
5. Bài tập thực hành.....	328
CHƯƠNG 11.....	329
KẾ TOÁN GIÁ THÀNH.....	329
1. Nguyên tắc hạch toán.....	330
2. Mô hình hóa hoạt động kế toán giá thành.....	330
3. Các phương pháp tính giá thành.....	331
4. Phân biệt chi phí và giá thành.....	334
5. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	335
6. Câu hỏi ôn tập.....	367
7. Bài tập thực hành.....	367
CHƯƠNG 12.....	370
KẾ TOÁN THUẾ.....	370
1. Các khái niệm.....	371
2. Nguyên tắc hạch toán.....	373
3. Mô hình hóa hoạt động kế toán thuế.....	374
4. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	375
5. Câu hỏi ôn tập.....	401
6. Bài tập thực hành.....	401
CHƯƠNG 13.....	402
KẾ TOÁN TỔNG HỢP VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	402
1. Nhiệm vụ kế toán tổng hợp.....	403
2. Mô hình hóa hoạt động kế toán tổng hợp.....	403
3. Thực hành trên phần mềm kế toán.....	404
4. Câu hỏi ôn tập.....	429

5. Bài tập thực hành – Bài tập tổng hợp.....	429
CHƯƠNG 14.....	440
MỘT SỐ CHỨC NĂNG HỖ TRỢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA DOANH	
NGHIỆP.....	440
1. Quản lý hợp đồng.....	441
2. Phân tích tài chính.....	452
3. Ngân sách.....	459

TaiLieu.vn

TaiLieu.vn

LỜI MỞ ĐẦU

Trong các hoạt động kinh tế, chất lượng hệ thống thông tin kế toán có ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Vì thế một hệ thống quản lý tài chính kế toán nhanh, mạnh, cung cấp một cách chính xác và kịp thời thông tin, làm cơ sở cho nhà lãnh đạo ra các quyết định quản trị một cách nhanh chóng, hiệu quả là vô cùng cần thiết. Ngày nay, do tính đa dạng và phức tạp của các hoạt động kinh doanh, cùng với sự phát triển không ngừng của Công nghệ Thông tin, các phần mềm kế toán đang trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả và chính xác nhất. Các phần mềm kế toán giúp các doanh nghiệp xử lý thông tin nhanh, an toàn; cung cấp các báo cáo kế toán kịp thời, hiệu quả.

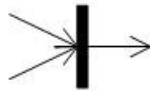
Kế thừa những nội dung cơ bản của Giáo trình Kế toán máy doanh nghiệp, Giáo trình này được biên soạn nhằm giúp người đọc có cái nhìn cụ thể hơn về phần mềm kế toán MISA, hướng dẫn cách thức sử dụng phần mềm MISA SME.NET 2017. Đối tượng của Giáo trình Tin học kế toán doanh nghiệp là các học sinh, sinh viên đã và đang theo học tại các trường trung học chuyên nghiệp chuyên ngành kế toán tài chính và các chuyên ngành về kinh tế khác, đã có kiến thức sơ đẳng về nguyên lý kế toán.

Tuy tác giả đã có nhiều cố gắng song giáo trình không tránh khỏi những khiếm khuyết nhất định. Tập thể tác giả rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp chân thành của các đồng nghiệp và bạn đọc gần xa để giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Ban chủ nhiệm biên soạn.

TaiLieu.vn

QUY ƯỚC VỀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG CÁC SƠ ĐỒ MÔ HÌNH HÓA HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN

Ký hiệu	Ý nghĩa
	Initial - Điểm bắt đầu một luồng sự kiện
	Final - Điểm kết thúc luồng sự kiện
	Action - Diễn tả một hành động nhỏ nhất trong đặc tả hành vi. Có nhiều đầu vào, đầu ra hoặc không có
	Control Flow - Diễn tả việc bắt đầu một hoạt động sau một hoạt động đã hoàn thành => giúp mô hình hóa chuỗi hoạt động không liên quan đến đối tượng cụ thể
	Fork - Diễn tả hoạt động có nhiều luồng ra và các luồng đồng thời xảy ra
	Join - Diễn tả hoạt động có nhiều đầu vào và các đầu vào xảy ra đồng thời
	Decision - Diễn tả hoạt động có một đầu vào và nhiều đầu ra. Sử dụng cho chọn lựa kiểu đúng, sai
	Note - Ghi chú

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Viết tắt	Ý nghĩa
BHXX	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
KPCĐ	Kinh phí công đoàn
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
CCDC	Công cụ dụng cụ
BH	Bán hàng
CĐKT	Cân đối kế toán
CĐTK	Cân đối tài khoản
ĐGCT	Đơn giá chưa thuế
GTGT	Giá trị gia tăng
HMLK	Hao mòn lũy kế
KQHĐKD	Kết quả hoạt động kinh doanh
NSD	Người sử dụng
NVL	Nguyên vật liệu
QLDN	Quản lý doanh nghiệp
SXKD	Sản xuất kinh doanh
THCP	Tập hợp chi phí
TK	Tài khoản
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
TSCĐ	Tài sản cố định
XDCB	Xây dựng cơ bản
NLD	Người lao động

C H Ư Ớ N G 1

TỔNG QUAN VỀ PHẦN MỀM KẾ TOÁN

Sau khi hoàn thành chương này, bạn có thể nắm được:

0 Khái niệm phần mềm kế toán

1 Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán

2 Tính ưu việt của phần mềm kế toán so với kế toán thủ công

3 Lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế toán

4 Phân loại phần mềm kế toán

5 Các tiêu chuẩn và điều kiện của một phần mềm kế toán

6 Quy định của Bộ Tài chính về hình thức kế toán máy

7 Làm thế nào để đưa phần mềm kế toán vào ứng dụng

8 Các tiêu chuẩn giúp lựa chọn phần mềm kế toán tốt nhất

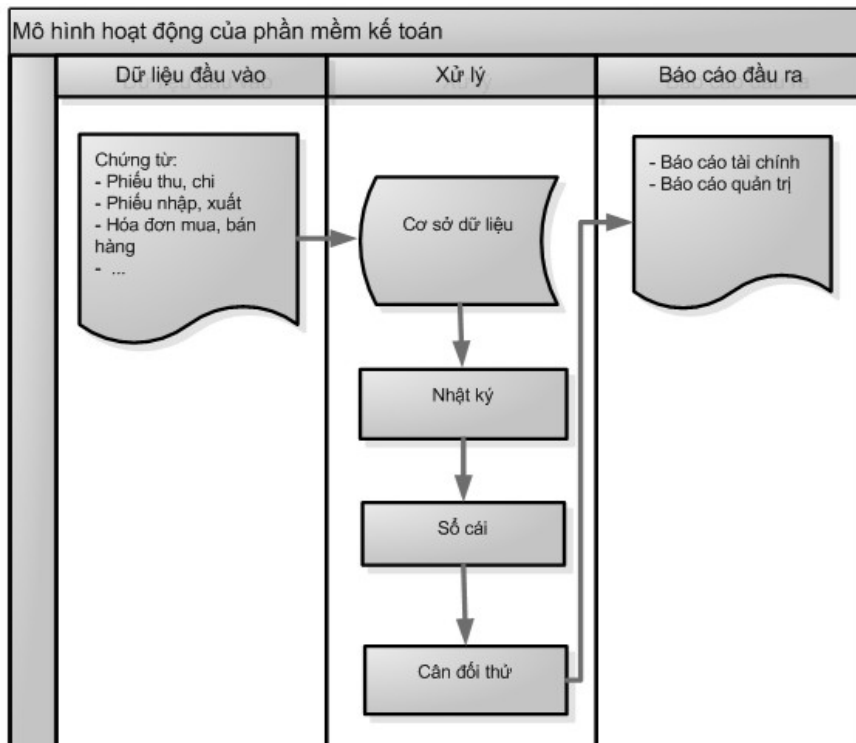
9 Ưu, nhược điểm của phần mềm trong nước và phần mềm nước ngoài

Khái niệm phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán: Là hệ thống các chương trình máy tính dùng để tự động xử lý các thông tin kế toán trên máy vi tính, bắt đầu từ khâu lập chứng từ gốc, phân loại chứng từ, ghi chép sổ sách, xử lý thông tin trên các chứng từ, sổ sách theo quy định của chế độ kế toán đến khâu in ra sổ kế toán và báo cáo tài chính, báo cáo kế toán quản trị và các báo cáo thống kê phân tích tài chính khác. Tóm lại:

- 0 Phần mềm kế toán đơn thuần là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán, tổng hợp trên cơ sở các dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc.
- 1 Quá trình xử lý phải tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ ban hành.
- 2 Độ chính xác của đầu ra báo cáo phụ thuộc vào yếu tố con người như kế toán thủ công.

Mô hình hoạt động của phần mềm kế toán



Thông thường hoạt động của một phần mềm kế toán được chia làm 3 công đoạn:

Công đoạn 1: Nhận dữ liệu đầu vào

- 0 Trong công đoạn này NSD phải tự phân loại các chứng từ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh tế sau đó nhập bằng tay vào hệ thống tùy theo đặc điểm của từng phần mềm cụ thể.
- 1 Các chứng từ sau khi được nhập vào phần mềm sẽ được lưu trữ vào trong máy tính dưới dạng một hoặc nhiều tệp dữ liệu.

Công đoạn 2: Xử lý

Công đoạn này thực hiện việc lưu trữ, tổ chức thông tin, tính toán các thông tin tài chính kế toán dựa trên thông tin của các chứng từ đã nhập trong công đoạn 1 để làm căn cứ kết xuất báo cáo, sổ sách, thống kê trong công đoạn sau.

Trong công đoạn này sau khi NSD quyết định ghi thông tin chứng từ đã nhập vào nhật ký (đưa chứng từ vào hạch toán) phần mềm sẽ tiến hành trích lọc các thông tin cốt lõi trên chứng từ để ghi vào các nhật ký, sổ chi tiết liên quan, đồng thời ghi các bút toán hạch toán lên sổ cái và tính toán, lưu giữ kết quả cân đối của từng tài khoản.

Công đoạn 3: Kết xuất dữ liệu đầu ra

- 0 Căn cứ trên kết quả xử lý dữ liệu kế toán trong công đoạn 2, phần mềm tự động kết xuất báo cáo tài chính, báo cáo thuế, sổ chi tiết, báo cáo thống kê, phân tích,... Từ đó, NSD có thể xem, lưu trữ, in ấn hoặc xuất khẩu dữ liệu,... để phục vụ cho các mục đích phân tích, thống kê, quản trị hoặc kết nối với các hệ thống phần mềm khác.
- 1 Tùy theo nhu cầu của NSD thực tế cũng như khả năng của từng phần mềm kế toán, NSD có thể thêm, bớt hoặc chỉnh sửa các báo cáo nhằm đáp ứng được yêu cầu quản trị của đơn vị.

Tóm lại, mô hình hoạt động trên cho thấy các chứng từ mặc dù có thể được nhập vào hệ thống nhưng có được đưa vào hạch toán hay không hoàn toàn là do con người quyết định. Điều này dường như đã mô phỏng lại được khá sát với quy trình ghi chép của kế toán thủ công.

Tính ưu việt của phần mềm kế toán so với kế toán thủ

công 1.1. Tính chính xác

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính, quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày, thậm chí tới một tuần để hoàn thành; thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm, NSD có thể giảm tới đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút.

Do dữ liệu tính toán kết xuất ra báo cáo đều căn cứ vào một nguồn duy nhất là các chứng từ gốc được nhập vào nên dữ liệu được cung cấp bằng phần mềm kế toán mang tính nhất quán cao. Trong khi đó, với công tác kế toán thủ công, thông tin trên một chứng từ có thể do nhiều kế toán viên ghi chép trên nhiều sổ sách theo bản chất nghiệp vụ mà mình phụ trách, nên dễ dẫn tới tình trạng sai lệch dữ liệu trên các sổ khi tổng hợp, kéo theo công tác kế toán tổng hợp bị sai lệch.

1.2. Tính hiệu quả

Trong xã hội cạnh tranh hiện nay thông tin chính là sức mạnh, ai có thông tin nhanh hơn thì người đó có khả năng chiến thắng nhanh hơn. Với khả năng cung cấp thông tin tài chính và quản trị một cách đa chiều và nhanh chóng, phần mềm kế toán giúp cho chủ doanh nghiệp ra quyết định nhanh hơn, chính xác hơn và hiệu quả hơn.

Mặt khác, công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán. Trong khi phần mềm kế toán, do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

1.3. Tính chuyên nghiệp

Bằng việc sử dụng phần mềm kế toán, toàn bộ hệ thống sổ sách của doanh nghiệp được in ấn sạch sẽ (không bị tẩy xóa), đẹp và nhất quán theo các chuẩn mực quy định. Điều này giúp doanh nghiệp thể hiện được tính chuyên nghiệp của mình với các khách hàng, đối tác và đặc biệt là các nhà tài chính, kiểm toán và đầu tư. Đây là một yếu tố có giá trị khi xây dựng một thương hiệu cho riêng mình.

1.4. Tính cộng tác

Các phần mềm kế toán ngày nay đều cung cấp đầy đủ các phân hành kế toán từ mua hàng, bán hàng,... cho tới lương, tài sản cố định và cho phép nhiều người làm kế toán cùng làm việc với nhau trên cùng một dữ liệu kế toán. Như vậy, trong môi trường làm việc này số liệu đầu ra của người này có thể là số liệu đầu vào của người khác và toàn bộ hệ thống tích hợp chặt chẽ với nhau tạo ra một môi trường làm việc cộng tác và cũng biến đổi cả văn hóa làm việc của doanh nghiệp theo chiều hướng chuyên nghiệp và tích cực hơn.

Lợi ích của việc ứng dụng phần mềm kế

toán Đối với doanh nghiệp

☐ Đối với kế toán viên

0 Không phải thực hiện việc tính toán bằng tay.

1 Không yêu cầu phải nắm vững từng nghiệp vụ chi tiết mà chỉ cần nắm vững được quy trình hạch toán, vẫn có thể cho ra được báo cáo chính xác. Điều này rất hữu ích đối với các kế toán viên mới ra trường chưa có kinh nghiệm về nghiệp vụ.

☐ Đối với kế toán trưởng

2 Tiết kiệm thời gian trong việc tổng hợp, đối chiếu các sổ sách, báo cáo

3 Cung cấp tức thì được bất kỳ số liệu kế toán nào, tại bất kỳ thời điểm nào cho người quản lý khi được yêu cầu.

□ Đối với giám đốc tài chính

- 0 Cung cấp các phân tích về hoạt động tài chính của doanh nghiệp theo nhiều chiều khác nhau một cách nhanh chóng.
- 1 Hoạch định và điều chỉnh các kế hoạch hoạt động tài chính của doanh nghiệp một cách chính xác và nhanh chóng.

□ Đối với giám đốc điều hành

- 2 Có được đầy đủ thông tin tài chính kế toán của doanh nghiệp khi cần thiết để phục vụ cho việc ra quyết định đầu tư, điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.
- 3 Tiết kiệm được nhân lực, chi phí và tăng cường được tính chuyên nghiệp của đội ngũ, làm gia tăng giá trị thương hiệu trong con mắt của đối tác, khách hàng và nhà đầu tư.

Đối với cơ quan thuế và kiểm toán

- 0 Dễ dàng trong công tác kiểm tra chứng từ kế toán tại doanh nghiệp.

Phân loại phần mềm kế toán

1.5. Phân loại theo bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh

1.5.1. Phần mềm kế toán bán lẻ

Phần mềm kế toán bán lẻ (còn gọi là hệ thống POS - Point Of Sales hoặc hệ thống kế toán giao dịch trực tiếp với khách hàng - Front Office Accounting) là các phần mềm hỗ trợ cho công tác lập hóa đơn, biên lai kiểm phiếu xuất bán và giao hàng cho khách hàng. Tùy từng lĩnh vực và phần mềm cụ thể mà phần mềm này có thể hỗ trợ thêm phần kiểm tra hàng tồn kho. Nhìn chung phần mềm này có tính năng đơn giản và các báo cáo do phần mềm cung cấp chỉ là các báo cáo tổng hợp tình hình bán hàng và báo cáo tồn kho.

Loại phần mềm này chủ yếu phục vụ cho các doanh nghiệp có siêu thị, nhà hàng hoặc kinh doanh trực tuyến trên Internet. Kết quả đầu ra của phần mềm này sẽ là đầu vào cho phần mềm kế toán tài chính quản trị.

1.5.2. Phần mềm kế toán tài chính quản trị

Phần mềm kế toán tài chính quản trị (hay phần mềm kế toán phía sau văn phòng - Back Office Accounting) dùng để nhập các chứng từ kế toán, lưu trữ, tìm kiếm, xử lý và kết xuất báo cáo tài chính, báo cáo quản trị và báo cáo phân tích thống kê tài chính.

1.6. Phân loại theo hình thức sản phẩm

1.6.1. Phần mềm đóng gói

Phần mềm đóng gói là các phần mềm được nhà cung cấp thiết kế sẵn, đóng gói thành các hộp sản phẩm với đầy đủ tài liệu hướng dẫn cài đặt, sử dụng và bộ đĩa cài phần mềm. Loại phần mềm kế toán này thường được bán rộng rãi và phổ biến trên thị trường.

☐ Ưu điểm

5888 Giá thành rẻ: Do được bán và sử dụng rộng rãi cho nhiều doanh nghiệp nên chi phí phát triển được chia đều cho số lượng người dùng.

5889 Tính ổn định của phần mềm cao

5890 Nâng cấp, cập nhật nhanh chóng: Do nhà cung cấp phần mềm đóng gói chỉ quản lý một bộ mã nguồn duy nhất nên việc cập nhật sửa lỗi hoặc cập nhật, nâng cấp khi có sự thay đổi của chế độ kế toán sẽ rất nhanh chóng và đồng loạt cho các công ty đang sử dụng tại một thời điểm.

5891 Chi phí triển khai rẻ: Phần mềm đóng gói bao giờ cũng có đầy đủ tài liệu hướng dẫn, tài liệu giảng dạy và rất nhiều các tài liệu khác kèm theo giúp người dùng có thể tự cài đặt và đưa vào sử dụng mà không cần phải qua đào tạo từ phía nhà cung cấp, nên sẽ giảm thiểu được chi phí triển khai cho NSD.

5892 Thời gian triển khai ngắn và dễ dàng

☐ Nhược điểm

Do được phát triển với mục đích sử dụng cho nhiều doanh nghiệp hoạt động trong nhiều loại hình khác nhau mà vẫn bảo đảm được tính đơn giản, nhỏ gọn và dễ sử dụng nên một số các yêu cầu nhỏ đặc thù của doanh nghiệp sẽ không có trong phần mềm.

1.6.2. Phần mềm đặt hàng

Phần mềm kế toán đặt hàng là phần mềm được nhà cung cấp phần mềm thiết kế riêng biệt cho một doanh nghiệp hoặc một số nhỏ các doanh nghiệp trong cùng một tập đoàn theo đơn đặt hàng, dựa trên các yêu cầu cụ thể. Đặc điểm chung của loại phần mềm này là không phổ biến và có giá thành rất cao.

☐ Ưu điểm

23 Đáp ứng được yêu cầu đặc thù, cụ thể của doanh nghiệp.

☐ Nhược điểm

24 **Chi phí cao:** Do toàn bộ chi phí đầu tư và phát triển phần mềm đều đổ dồn vào một doanh nghiệp nên giá thành của phần mềm sẽ rất cao. Ngoài chi phí lớn đầu tư ban đầu, loại phần mềm này còn phải chịu thêm các chi phí khác như chi phí bảo hành, bảo trì, nâng cấp phát triển sau này.

25 **Khó cập nhật và nâng cấp:** Khi chế độ kế toán thay đổi, do nhà cung cấp phần mềm theo đơn đặt hàng phải tiến hành cập nhật nâng cấp cho hàng trăm và thậm chí cả ngàn khách hàng một cách tuần tự, lần lượt, nên doanh nghiệp đầu tư sử dụng phần mềm đặt hàng phải chờ đợi rất lâu mới tới mình.

26 Tính ổn định của phần mềm kém

27 **Tính rủi ro cao:** Không thể kiểm chứng được lịch sử về uy tín chất lượng đối với các sản phẩm phần mềm kế toán theo đơn đặt hàng một cách dễ dàng, nên rất có thể là sau khi nhận bàn giao không như ý. Không thể đưa vào sử dụng hoặc đưa vào sử dụng nhưng không hiệu quả.

Các tiêu chuẩn và điều kiện của một phần mềm kế toán

Phần này trích yếu một số nội dung thông tin cốt lõi của Thông tư 103/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính ký ngày 24 tháng 11 năm 2005 về việc "Hướng dẫn tiêu chuẩn và điều kiện của phần mềm kế toán".

1.7. Tiêu chuẩn của phần mềm kế toán

5888 Phần mềm kế toán phải hỗ trợ cho NSD tuân thủ các quy định của Nhà nước về kế toán. Khi sử dụng phần mềm kế toán không làm thay đổi bản chất, nguyên tắc và phương pháp kế toán được quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành về kế toán.

5889 Phần mềm kế toán phải có khả năng nâng cấp, có thể sửa đổi, bổ sung phù hợp với những thay đổi nhất định của chế độ kế toán và chính sách tài chính mà không ảnh hưởng đến dữ liệu đã có.

5890 Phần mềm kế toán phải tự động xử lý và đảm bảo sự chính xác về số liệu kế toán.

5891 Phần mềm kế toán phải đảm bảo tính bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu.

1.8. Điều kiện của phần mềm kế toán

23 Phần mềm kế toán trước khi đưa vào sử dụng phải được đặt tên, thuyết minh rõ xuất xứ, tính năng kỹ thuật, mức độ đạt các tiêu chuẩn hướng dẫn tại Thông tư 103/2005/TT-BTC và các quy định hiện hành về kế toán.

24 Phần mềm kế toán khi đưa vào sử dụng phải có tài liệu hướng dẫn cụ thể kèm theo để giúp NSD vận hành an toàn, có khả năng xử lý các sự cố đơn giản.

25 Phần mềm kế toán do tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị kế toán cung cấp phải được bảo hành trong thời hạn do hai bên thỏa thuận, ít nhất phải hoàn thành công việc kế toán của một năm tài chính.